

Lâm Đồng, ngày    tháng    năm 2026

LỊCH GIẢNG DẠY KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH (LỚP CĐ ĐIỀU DƯỠNG 16)  
(THÁNG 9 HKI NĂM HỌC 2026 - 2027)

| Tuần 1 (Từ ngày 31/8/2026 đến ngày 06/9/2026) |                                                                          |            |           |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-------------|-----------|------|-----------|------|------------------|--------------|---------------|--------------|-----------|------|-----------|------|
| TT                                            | MÔN HỌC                                                                  | GIẢNG VIÊN | THỨ HAI   |             | THỨ BA    |      | THỨ TƯ    |      | THỨ NĂM          |              | THỨ SÁU       |              | THỨ BẢY   |      | CHỦ NHẬT  |      |
|                                               |                                                                          |            | 31/8/2026 |             | 01/9/2026 |      | 02/9/2026 |      | 03/9/2026        |              | 04/9/2026     |              | 05/9/2026 |      | 06/9/2026 |      |
|                                               |                                                                          |            | PHÒNG     | TIẾT        | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG            | TIẾT         | PHÒNG         | TIẾT         | PHÒNG     | TIẾT | PHÒNG     | TIẾT |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16A                   |                                                                          |            |           |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 1                                             | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16B)                                       | 3 - 0      | LTMDUYEN  | NGHỈ LỄ 2/9 |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 2                                             | Ngoại ngữ                                                                | 0 - 4      | DTTVAN    |             |           |      |           |      | P9<br>CÔ VÂN     | 1 - 3<br>TH1 |               |              |           |      |           |      |
| 3                                             | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16B)                             | 1 - 1      | PAVAN     |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 4                                             | Vì sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16BC)                        | 1 - 1      | TNKHOI    |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 5                                             | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16B)   | 1 - 1      | PTPHIEN   |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 6                                             | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16B) | 3 - 0      | NVTOI     |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16B                   |                                                                          |            |           |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 1                                             | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16A)                                       | 3 - 0      | LTMDUYEN  | NGHỈ LỄ 2/9 |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 2                                             | Ngoại ngữ                                                                | 0 - 4      | DTTVAN    |             |           |      |           |      |                  |              | P10<br>CÔ VÂN | 5 - 7<br>TH1 |           |      |           |      |
| 3                                             | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16A)                             | 1 - 1      | PAVAN     |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 4                                             | Vì sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16AC)                        | 1 - 1      | TNKHOI    |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 5                                             | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16A)   | 1 - 1      | PTPHIEN   |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 6                                             | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16A) | 3 - 0      | NVTOI     |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16C                   |                                                                          |            |           |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 1                                             | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)                                       | 3 - 0      | LTMDUYEN  |             |           |      |           |      |                  |              |               |              |           |      |           |      |
| 2                                             | Ngoại ngữ                                                                | 0 - 4      | PMHIEN    |             |           |      |           |      | P10<br>CÔ M.HIÊN | 1 - 3<br>TH1 |               |              |           |      |           |      |

|                             |                                                                        |       |          |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------|----------|-------------|------------------|--------------|--|--|--|--|--|--|
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)                           | 1 - 1 | LTHMINH  | NGHỈ LỄ 2/9 |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16AB)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16D |                                                                        |       |          |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                                     | 3 - 0 | LTMDUYEN | NGHỈ LỄ 2/9 |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                              | 0 - 4 | PMHIEN   |             | P10<br>CÔ M.HIÊN | 5 - 7<br>TH1 |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                           | 1 - 1 | LTHMINH  |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF) | 3 - 0 | NVTOI    |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16E |                                                                        |       |          |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                              | 3 - 0 | LTMDUYEN | NGHỈ LỄ 2/9 |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                              | 0 - 4 | PMHIEN   |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                    | 1 - 1 | LTHMINH  |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16CF)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh                             | 1 - 1 | VTNGOC   |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |             |                  |              |  |  |  |  |  |  |

|                             |                                                   |       |        |             |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------|---------------------------------------------------|-------|--------|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16F |                                                   |       |        |             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                         | 3 - 0 |        | NGHỈ LỄ 2/9 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                         | 0 - 4 |        |             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                               | 1 - 1 |        |             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 1 - 1 | TNKHOI |             |  |  |  |  |  |  |  |  |

|   |                                                                        |       |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------|-------|---------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 5 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh                             | 1 - 1 | LHCTHUY |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Tuần 2 (Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 13/9/2026)**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16A**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16B**

[illegible]

**LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16C**

[illegible]

|                             |                                                                        |       |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------|----------|-----------------|--------------|--|-----------------|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16AB)                      | 1 - 1 | TNKHOI   | P5<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT1 |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16D |                                                                        |       |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                                     | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                              | 0 - 4 | PMHIEN   |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                           | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |  | P5<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16E |                                                                        |       |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                              | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                              | 0 - 4 | PMHIEN   |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                    | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16CF)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |  | P5<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh                             | 1 - 1 | VTNGOC   |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16F |                                                                        |       |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                              | 3 - 0 |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                              | 0 - 4 |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                    | 1 - 1 |          |                 |              |  |                 |              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE)                      | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |  | P5<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT1 |  |  |  |  |  |  |  |  |



|                             |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|----------|-----------------|--------------|----------------|--------------|----------------|--------------|-------------------|--------------|---------------|--------------|--|--|--|--|
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16AB)                         | 1 - 1 | TNKHOI   | P4<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT2 |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16D |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                                        | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 | PMHIEN   |                 |              |                |              | P2<br>CÔ HIỀN  | 5 - 7<br>TH3 |                   |              | P2<br>CÔ HIỀN | 1 - 3<br>TH4 |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                              | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |                |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT2 |               |              |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16E |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                                 | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 | PMHIEN   |                 |              | P10<br>CÔ HIỀN | 5 - 7<br>TH1 | P10<br>CÔ HIỀN | 1 - 3<br>TH2 |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                       | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16CF)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |                |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT2 |               |              |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh                             | 1 - 1 | VTNGOC   |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16F |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                                 | 3 - 0 |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                       | 1 - 1 |          |                 |              |                |              |                |              |                   |              |               |              |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |                |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT2 |               |              |  |  |  |  |



|                             |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|----------|-----------------|--------------|----------------|--------------|---------------|--------------|-------------------|--------------|--|--|--|--|--|
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16AB)                         | 1 - 1 | TNKHOI   | P4<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT3 |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16D)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16D |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                                        | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 | PMHIEN   | P2<br>CÔ HIỀN   | 1 - 3<br>TH5 |                |              | P2<br>CÔ HIỀN | 5 - 7<br>TH6 |                   |              |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)                              | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |               |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT3 |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh<br>(Ghép Điều dưỡng 16C)    | 1 - 1 | LHCTHUY  |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16EF) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16E |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                                 | 3 - 0 | LTMDUYEN |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 | PMHIEN   |                 |              | HT3<br>CÔ HIỀN | 5 - 7<br>TH4 |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                       | 1 - 1 | LTHMINH  |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16CF)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |               |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT3 |  |  |  |  |  |
| 5                           | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An<br>toàn người bệnh                             | 1 - 1 | VTNGOC   |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 6                           | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ -<br>Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI    |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16F |                                                                           |       |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 1                           | Pháp luật                                                                 | 3 - 0 |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 2                           | Ngoại ngữ                                                                 | 0 - 4 |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 3                           | Giải phẫu - Sinh lý                                                       | 1 - 1 |          |                 |              |                |              |               |              |                   |              |  |  |  |  |  |
| 4                           | Vi sinh - Ký sinh trùng<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE)                         | 1 - 1 | TNKHOI   |                 |              |                |              |               |              | PTH2<br>THẦY KHÔI | 5 - 8<br>LT3 |  |  |  |  |  |

|   |                                                                        |       |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------|-------|---------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 5 | Kiểm soát nhiễm khuẩn - An toàn người bệnh                             | 1 - 1 | LHCTHUY |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Y tế cộng đồng (Sức khoẻ - Môi trường - DTH)<br>(Ghép Điều dưỡng 16DE) | 3 - 0 | NVTOI   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tới